

PHỤ LỤC

Kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII
(Kèm theo Báo cáo số 47 /BC-BKTNS ngày 28 /4/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định **02 dự thảo Nghị quyết** thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách. Cụ thể như sau:

STT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh (Tại Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2025)	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
1	Nghị quyết về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương và chi tiết kế hoạch đầu tư vốn đối ứng từ ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum		Thông nhất
	(1) Báo cáo kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền phân bổ và cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ⁽¹⁾ . Qua báo cáo, Ban nhận thấy tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG thấp, đề nghị báo cáo làm rõ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực	Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: (1) Về kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: Dự toán ngân sách giao thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2024 là 907.951 triệu đồng. Kết quả thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2024 là 540.071 triệu đồng, đạt 59,48% tổng vốn giao. (2) Những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Chương trình: Do vướng mắc về cơ chế, chính sách chưa được Trung ương tháo gỡ, ban hành đồng bộ, đối tượng thụ	

⁽¹⁾ Khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15: “...Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.”

	hiện, giải ngân vốn sự nghiệp đã được phân bổ?	hưởng bị thu hẹp... Đây cũng là khó khăn chung của các tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	
	(2) Đề nghị báo cáo và khẳng định sự phù hợp, tính khả thi phương án phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025 đã đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định ⁽²⁾ và đã ưu tiên bố trí vốn hoàn trả các Tiểu dự án, dự án được điều chuyển vốn tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 chưa?	Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã bám sát Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đã được các sở, ngành và các huyện, thành phố thống nhất; đồng thời, phương án phân bổ cơ bản đã bố trí vốn hoàn trả kinh phí cho các Tiểu dự án, Dự án được điều chuyển vốn tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
	(3) Tại Tiểu dự án 1 Dự án 3 “Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân”: Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ⁽³⁾ , quy định: “6. Đối với diện tích rừng đặc dụng giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng quản lý sử dụng nguồn kinh phí Nhà nước cấp quy định tại khoản 2 Điều 8 ⁽⁴⁾ Thông tư này để thực hiện khoán bảo vệ	Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ⁽⁵⁾ thì Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray không thuộc đối tượng thụ hưởng tại Tiểu Dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phân bổ 2.586 triệu đồng về cho các huyện, thành phố đảm bảo theo tiêu chí, định mức	

⁽²⁾ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 và Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽³⁾ Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

⁽⁴⁾ “Điều 8. Bảo vệ rừng đặc dụng

	rừng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này; mức khoán và hạn mức khoán bảo vệ rừng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này”. Đề nghị rà soát, tính toán phương án phân bổ đối với số kinh phí dự kiến bố trí cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray (2.586 triệu đồng) đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	phân bổ vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
	(4) Qua theo dõi, vốn đối ứng từ ngân sách địa phương năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn 812 triệu đồng thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 hiện chưa được phân bổ chi tiết, đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân vì sao chưa trình cấp thẩm quyền phân bổ chi tiết.	Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Đối với 812 triệu đồng thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 dự kiến bố trí đối ứng cho 02 dự án, gồm: Dự án “Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” do Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) và Dự án “Hỗ trợ, thiết lập ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Đầu tư trang bị các thiết bị vận hành và phục vụ hỗ trợ chợ sản phẩm trực tuyến) do Liên Minh Hợp tác xã tỉnh (nay là Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh) không triển khai thực hiện được vì các vướng mắc về cơ chế, chính sách của Trung ương chưa được tháo gỡ nên không đảm bảo về cơ	

...

2. Mức kinh phí, chi phí lập hồ sơ, kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu bảo vệ rừng đặc dụng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.”

⁽⁵⁾ quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

		sở pháp lý để triển khai các dự án. Trên cơ sở đó, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát tham mưu việc điều chỉnh nguồn vốn ngân sách địa phương đã được cấp thẩm quyền bố trí đối ứng cho 02 dự án trên cho phù hợp tình hình thực tế.	
	(5) Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG được phân bổ; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ. Hạn chế thấp nhất việc thực hiện chuyển tiếp dự án.	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ. Hạn chế thấp nhất việc thực hiện chuyển tiếp dự án.	
	(6) Đề nghị rà soát số liệu phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; ưu tiên bố trí vốn hoàn trả kinh phí đã được điều chuyển từ các Tiểu dự án, dự án qua các năm. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã rà soát số liệu phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; ưu tiên bố trí vốn hoàn trả kinh phí đã được điều chuyển từ các Tiểu dự án, dự án qua các năm. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu	

	cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	chỉ tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	
	(7) Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. <i>(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết và Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết).</i>	
		  3. DT NQ phân bổ du 3.1. PL kèm DT NQ toàn CTX và DU NST, phân bổ CTX DU NST	
2	Nghị quyết thông qua Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum		Thống nhất
	(1) Đề nghị báo cáo và khẳng định sự phù hợp của 07 khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất với các tiêu chí ⁽⁶⁾ quy định tại Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND tỉnh ⁽⁷⁾ ; đồng thời, đánh giá và khẳng định sự phù hợp các khu đất với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện?	Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định 07 khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Plông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025.	

⁽⁶⁾ “1. Quy mô diện tích sử dụng đất:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị: Dự án có quy mô sử dụng đất từ một đơn vị ở trở lên theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên đối với trường hợp quy hoạch xây dựng không xác định rõ các đơn vị ở.

b) Dự án Khu dân cư nông thôn: Dự án có quy mô sử dụng đất từ 05ha trở lên. Trường hợp trong khu đất thực hiện dự án bao gồm phần đất thuộc quy hoạch phát triển đô thị và phần đất phát triển nhà ở nông thôn thì áp dụng tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án như đối với dự án khu đô thị.

2. Phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khu đất thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch có liên quan được cấp thẩm quyền phê duyệt.”

⁽⁷⁾ Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND tỉnh về Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

(2) Đề nghị rà soát, hoàn thiện phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, điều chỉnh, bổ sung các nội dung liên quan trong phụ lục đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ theo quy định Luật đất đai và các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành.		Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn thiện lại phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, đồng thời đã điều chỉnh, bổ sung các nội dung liên quan trong phụ lục đồng bộ theo quy định Luật đất đai và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành, cụ thể: - Bổ sung ghi chú (*) vào tiêu đề Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết với nội dung “Theo quy định tại khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024”. - Tại cột “Tên khu đất”, điều chỉnh tên các khu đất tại phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, như sau: “Khu đô thị số 1”, “Khu đô thị số 2”, “Khu đô thị số 3”, “Khu đô thị số 4”, “Khu đô thị số 5”, “Khu đô thị số 6”, “Khu đô thị số 7”. - Tại cột “Tiến độ thực hiện” biên tập lại thành “Kế hoạch, tiến độ thực hiện” với nội dung: “Từ năm 2025, giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.” - Tại nội dung của cột “Căn cứ pháp lý đề xuất” biên tập lại thành: “Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045; Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Plông”. - Biên tập bỏ: “Ghi chú: (1) Thời gian dự kiến triển khai thực hiện; (2) Các sở ngành chức năng”	
(3) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân		Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của	

	dân tỉnh.	thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	
	(4) Chỉ đạo thực hiện công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật.	Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị cơ liên quan thực hiện công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định tại Điều 57 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật.	
	(5) Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó: - Rà soát, bổ sung phần căn cứ đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. - Biên tập Điều 1 dự thảo nghị quyết cho đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ.	Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành rà soát, biên tập hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định, cụ thể: - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phần căn cứ pháp lý: + Bổ sung “Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023”; - Biên tập lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 1. Thông qua Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum 1. Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 là: 07 khu đất/1.860 ha. <i>(Chi tiết Danh mục các khu đất tại Phụ lục kèm theo)</i> 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu, căn	

cứ pháp lý và các nội dung liên quan.”



DTNQ DM Khu
dat.docx



Phu lục kèm theo
DTNQ DM Khu dat.xls